
Bản án số: 85/2018/HSST

Ngày: 04/10/2018

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - TP HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Tr- ơng Thành Tr

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị T
2. Bà Nguyễn Thị Xuân H

Th- ký phiên tòa: Ông Phạm Nh- Hoàng H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐtham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Ngát, KSV

Ngày 04 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện HĐ, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2018/HSST ngày 13 tháng 09 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T, Sinh năm 1993. Nơi cư trú: thôn 9, xã CQ, huyện HĐ, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 08/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông: Nguyễn Duy G, Sinh năm 1965. Con bà: Trần Thị H, Sinh năm 1969. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 04/7/2012 Tòa án nhân dân huyện ĐP xử 02 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (Bản án số 38/2012/HSST). Ngày 27/9/2013 Tòa án nhân dân huyện NX, tỉnh Thanh Hóa xử 09 tháng tù về tội: Trốn khỏi nơi giam, theo quy định tại Khoản 1 Điều 311 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Tổng hợp hình phạt chung cho hai bản án là 15 tháng 3 ngày tù tính từ ngày 30/6/2013 (Bản án số 27/2013/HSST). Ngày 03/10/2014 Nguyễn Duy T đã chấp hành xong hình phạt. Tại thời điểm phạm tội ngày 11/7/2018 bị can đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/7/2018, hiện đang tạm giam tại Trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. (có mặt)

Bị hại: Anh Nguyễn Hữu H, Sinh năm 1970 ở thôn CT, xã DL, huyện HD, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973. Địa chỉ: thôn 3, xã CQ, huyện HD, Tp Hà Nội. (vắng mặt)

Anh Nguyễn Công Tr, sinh năm 1977. Địa chỉ: thôn 4, xã CQ, huyện HD, Tp Hà Nội. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1987, Địa chỉ: Cụm 7, xã TL, huyện ĐP, Tp Hà Nội. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần 1. Khoảng 13 giờ ngày 11/7/2018, Nguyễn Duy T đi đến nhà anh Nguyễn Hữu H thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wake up màu xanh, biển kiểm soát 29L9-5962 của anh H dựng ở trước cửa, chìa khóa xe đang cắm ở ổ điện của xe, T quan sát xung quanh không có ai trông giữ, T ngồi lên xe, bật khóa điện nổ máy điều khiển xe chạy về phía cánh đồng đi xã Đức Thượng tẩu thoát. Sau khi lấy được xe, T bán cho anh Nguyễn Thế A được 500.000 đồng.

Lần 2. Khoảng 14 giờ ngày 13/7/2018, Nguyễn Duy T đi đến nhà anh Phạm Thừa S phát hiện 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha, biển kiểm soát 29V1-1059 của chị Nguyễn Thị Th dựng ở trước cửa nhà anh S, chìa khóa đang cắm ở ổ điện xe, T quan sát xung quanh không có ai trông giữ, T ngồi lên xe bật khóa điện điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, T gọi điện thoại cho người bạn tên S theo số điện thoại 01697.874.777 ở TT, BTL, Hà Nội (là bạn tù cùng với T trước đây, T không biết họ tên, năm sinh và địa chỉ cụ thể) để hẹn gặp S ở đường Văn T Dũng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội và bán cho S chiếc xe máy vừa trộm cắp được với giá 1.000.000 đồng.

Lần 3. Khoảng 16 giờ ngày 15/7/2018, Nguyễn Duy T đi qua cửa hàng tạp hóa của anh Nguyễn Công Tr phát hiện thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Atech, biển kiểm soát 29F7-1454 của anh Tr dựng ở trước cửa quán, chìa khóa xe đang cắm ở ổ khóa điện, T quan sát xung quanh không có ai trông giữ, T ngồi lên xe bật khóa điện và điều khiển xe máy tẩu thoát. T đi đến khu vực Tổ dân phố Hạ, phường TT, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tiếp tục gặp và bán cho S với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Ngày 20/7/2018 Nguyễn Duy T đến đầu thú tại Đồn Công an DL và khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như đã nêu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 106/KL-ĐGTS ngày 24/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện HĐ kết luận 03 chiếc xe máy Nguyễn Duy T trộm cắp có giá trị như sau:

01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wake up, biển kiểm soát 29L9-5962, số khung: 00019877, số máy: 00379665, tại thời điểm ngày 11/7/2018 có giá 3.667.000 đồng (Ba triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)

01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha, biển kiểm soát 29V1-1059, số khung: 060156, số máy: 6060128, tại thời điểm ngày 13/7/2018 có giá 6.000.000 đồng.

01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Atech, biển kiểm soát 29F7-1454, số khung: 111662, số máy: 1111972, tại thời điểm ngày 15/7/2018 có giá 3.833.000 đồng. Tổng số tiền các tài sản cần định giá là: 13.500.000 đồng.

Ngày 23/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HĐ đã trả cho anh Nguyễn Hữu H chiếc xe máy nêu trên, sau khi nhận lại tài sản anh H không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Đối với 02 chiếc xe máy T trộm cắp của chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Công Tr là vật chứng của vụ án nhưng hiện chưa thu giữ được. Chị Th yêu cầu T bồi thường cho chị số tiền 8.500.000 đồng, anh Tr yêu cầu T bồi thường cho anh số tiền 3.000.000 đồng, hiện T chưa bồi thường được cho chị Th và anh Tr.

Đối với đối tượng tên S là người đã mua 02 chiếc xe máy của T, căn cứ lời khai của T, Cơ quan CSĐT Công an huyện HĐ đã phối hợp với Công an Phường TT đưa T chỉ dẫn đến địa chỉ bán xe cho đối tượng tên S, xác định địa chỉ. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách phần tài liệu liên quan đến đối tượng tên S để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Thế A là chủ cửa hàng sửa chữa xe máy Thế A, khi mua chiếc xe máy do Nguyễn Duy T trộm cắp, anh Thế A không biết đây là tài sản do Nguyễn Duy T trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ xử lý. Và không yêu cầu hoàn trả số tiền 500.000đ.

Tại bản cáo trạng số 92/CT-VKSHĐ ngày 12/9/2018 của Viện kiểm sát huyện HĐ đã truy tố Nguyễn Duy T về tội trộm cắp tài sản, áp dụng khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị HĐXX xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1

điều 52, điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt: Nguyễn Duy T 15 - 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lần 1. Khoảng 13 giờ ngày 11/7/2018, Nguyễn Duy T có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wake up màu xanh, biển kiểm soát 29L9-5962 của anh H trị giá 3.667.000đ. Sau khi lấy được xe, T bán cho anh Nguyễn Thế A được 500.000 đồng. Lần 2. Khoảng 14 giờ ngày 13/7/2018, Nguyễn Duy T lợi dụng sở hữu chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha, biển kiểm soát 29V1-1059 của chị Nguyễn Thị Th trị giá 6.000.000 đồng, sau đó T bán cho S 1.000.000 đồng. Lần 3. Khoảng 16 giờ ngày 15/7/2018, Nguyễn Duy T chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Atech, biển kiểm soát 29F7-1454 của anh Tr trị giá 3.833.000 đồng, bán cho S với giá 500.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích phạm tội là chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền chi tiêu bản thân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa đúng với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật đã thu giữ được. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Duy T phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy rằng. Bị cáo có nhân thân xấu, tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đó là tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy pH có hình phạt tù đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập và nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh H đã nhận lại tài sản không yêu cầu về dân sự nên hội đồng xét xử không xem xét. Chị Th yêu cầu T bồi thường 8.500.000 đồng. Theo kết luận định giá tài sản số 106/KL-ĐGTS ngày 24/7/2018 trị giá 6.000.000 đồng. Nhưng tại phiên tòa bị cáo nhất trí tự nguyện bồi thường giá trị chiếc xe máy cho chị Th là 8.500.000đ. Xét sự tự nguyện này là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Anh Tr yêu cầu T bồi thường cho anh số tiền 3.000.000đ là đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Anh Thế A mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wake BKS 29L-5962 nhưng không biết T trộm cắp mà có với giá 500.000đ. Không yêu cầu bị cáo pH hoàn trả số tiền 500.000đ sự tự nguyện của anh Thế A là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Buộc bị cáo pH nộp 1.982.000đ do bán tài sản trộm cắp mà có.

Về xử lý vật chứng: Số tiền 18.000đ thu giữ của bị cáo là tiền do bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[2] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

[3] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều là chứng cứ hợp pháp.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố vụ án đúng quy định.

[5] Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án phản ánh cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX thấy không có dấu hiệu vi phạm nên không kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội trộm cắp tài sản.

Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Duy T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/7/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy T pH bồi thường cho anh Nguyễn Công Tr số tiền 3.000.000đ. Chị Nguyễn Thị Th số tiền 8.500.000đ.

Buộc Nguyễn Duy T pH nộp 1.982.000đ để sung vào ngân sách nhà nước.

Xử lý vật chứng: □p dụng điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 18.000đ (theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 13/9/2018)

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 điều 135; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 22 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Duy T pH chịu 200.000đ án phí hình sự sở thẩm và 600.000đ án phí dân sự.

Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh H, anh Tr, chị Th, anh Thế A được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi gửi:

-Toà án TP Hà Nội

-VKS huyện Hoài Đức

- Chi cục THADS huyện Hoài Đức

- Dân án

- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trương Thành Tr